

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI GẠCH - GÓM MỸ NGHỆ VĨNH LONG
NHIỆM KỲ 2023 - 2028

*(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội gạch – gốm mỹ nghệ Vĩnh Long.
- Tên tiếng nước ngoài: Không.
- Tên viết tắt: Không.
- Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tôn chỉ

a) Hiệp hội gạch – gốm mỹ nghệ Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội mang tính nghề nghiệp của các đơn vị thuộc nhiều thành phần kinh tế, đang hoạt động sản xuất kinh doanh nghề gạch, gốm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Hội được thành lập trên nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi.

b) Hội viên của Hiệp hội gạch – gốm mỹ nghệ Vĩnh Long có thể tham gia là hội viên với các tổ chức ngành nghề khác nhau như: sản xuất gạch, khai thác đất, cung cấp trâu, vận chuyển gạch, gốm,...

2. Mục đích

Tập hợp các đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nghề sản xuất gạch, gốm mỹ nghệ đoàn kết thống nhất nhau, cạnh tranh lành mạnh đúng pháp luật, hỗ trợ nhau để phát huy khả năng về vốn, khoa học kỹ thuật, công nghệ, chuyên môn, nghiệp vụ, thị trường tiêu thụ, thông tin kinh tế,.... Trên cơ sở tự nguyện

liên kết chặt chẽ và hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển đạt hiệu quả ngày một cao hơn, tiến tới xuất khẩu trực tiếp hoàn toàn.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại số 388, ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi trong tỉnh, trong lĩnh vực sản xuất gạch, gốm và các hoạt động có liên quan.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước, địa phương.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh sản phẩm gạch, gốm, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong mọi thành phần kinh tế, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội thì được hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Là công dân, tổ chức Việt Nam tán thành Điều lệ Hội.

b) Đang hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực gạch, gốm.

c) Tự nguyện gia nhập Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được cung cấp và hỗ trợ các thông tin khoa học – kỹ thuật – công nghệ, kinh tế, thị trường, giá cả và các lĩnh vực khác có liên quan đến ngành nghề sản xuất gạch, gốm.

2. Được tham dự các buổi Hội thảo và phát biểu nguyện vọng của mình về chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh gạch, gốm mỹ nghệ. Được pháp luật bảo vệ khi quyền lợi và lợi ích của hội viên bị xâm phạm.

3. Được tham quan và học tập kinh nghiệm, giới thiệu quảng bá sản phẩm của mình trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm khách hàng và đẩy mạnh sự phát triển của chính đơn vị mình. Được hỗ trợ tư vấn, cung cấp dịch vụ, giới thiệu khách hàng nhằm tạo điều kiện cho phát triển sản xuất kinh doanh của từng thành viên trong Hội.

4. Hội viên ưu tiên được phép tham gia khai thác tài nguyên theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền để sản xuất các mặt hàng gạch, gốm.

5. Được Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh và của Trung ương.

6. Được tham gia các tổ chức kinh tế xã hội khác nhằm đẩy mạnh sự phát triển của đơn vị mình nói riêng và của Hội nói chung, nhưng không làm ảnh hưởng xấu đến Hội và không trái với pháp luật của Nhà nước.

7. Được dự đại hội, ứng cử và đề cử vào Ban Chấp hành hoặc các chức vụ khác của Hội. Được tham gia vào các mặt hoạt động, được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.

8. Được xin ra khỏi Hội khi thấy không còn cần thiết đối với đơn vị của mình.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; Đoàn kết giúp nhau về vốn, kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, chia sẻ kinh nghiệm cho nhau để cùng phát triển, vì lợi ích của công ty, doanh nghiệp, vì lợi ích chung của ngành nghề, nhằm mục đích phát triển sản xuất kinh doanh cho đơn vị mình, cho Hội và cho cả ngành gạch, gốm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của hội viên có cạnh tranh, nhưng cạnh tranh lành mạnh, tuyệt đối không bán phá giá chèn ép lẫn nhau, hay dụ dỗ công nhân của nhau.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội. Mức lệ phí mỗi hội viên đóng mỗi năm sẽ do Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể theo từng năm. Lệ phí hội viên đóng mỗi năm 2 lần vào đầu tháng 1 và tháng 7 hoặc theo thông báo của Ban Chấp hành Hội. Trường hợp, đơn vị sản xuất có nhiều hội viên cùng tham gia thì chỉ đóng phí duy nhất bằng mức phí của 01 hội viên. Riêng đối với hội viên sản xuất gạch và hội viên liên kết, việc đóng góp hội phí trên cơ sở tự nguyện.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Thủ tục và thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Người vào Hội phải: có đơn tự nguyện xin vào Hội.

b) Trách nhiệm của Ban Chấp hành Hội: xem xét đơn và quá trình hoạt động, nếu đủ điều kiện thì kết nạp vào Hội, khi quyết định kết nạp vào Hội phải công bố lần họp kế tiếp, nếu không đủ điều kiện phải có công văn trả lời cho người gửi đơn.

2. Tư cách Hội viên

a) Hội viên không tuân thủ nghĩa vụ hội viên tại Điều 10, không có tinh thần trách nhiệm đối với Hội, không làm tròn trách nhiệm của Hội đề ra, được Ban Chấp hành Hội nhắc nhở mà thấy không tiến bộ hơn, không đóng hội phí 1 năm theo quy định và không có lý do chính đáng sẽ được xem xét lại tư cách hội viên.

b) Tư cách Hội viên chấm dứt khi:

- Vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của hội viên đến mức phải xem xét lại tư cách hội viên và bị xóa tên ra khỏi danh sách hội viên.

- Doanh nghiệp bị giải thể, hoặc phá sản và không còn tiếp tục tham gia.

- Tự xin ra khỏi Hội.

- Bị khai trừ ra khỏi Hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra.

đ) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/2 (một phần hai) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ít nhất 4 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường trực mỗi tháng họp 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực.

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Tiếp thị

1. Ban Tiếp thị do Đại hội Ban Chấp hành đề cử kể cả số lượng và nhân sự.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tiếp thị là xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ triển lãm, quảng bá sản phẩm trên thông tin đại chúng, nhằm tìm kiếm khách hàng giới thiệu cho hội viên trên tinh thần dân chủ và công bằng.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hội trong hoạt động của hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều

hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường trực.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường trực ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Thư ký

1. Được Ban chấp hành Hội thuê để thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Chủ tịch Hội trong các vấn đề liên quan đến công tác hành chính, văn phòng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn: tham mưu tổ chức, chuẩn bị các cuộc họp, tham mưu các báo cáo; chịu trách nhiệm quản lý về hoạt động của Văn phòng Hội; được quyền tham gia ý kiến tại các cuộc họp, đại hội nhưng không có quyền biểu quyết, ứng cử, bầu cử.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hàng năm của hội viên.

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tất cả các thành viên của Hội, người lao động, các tổ chức, cá nhân làm tổn hại đến uy tín của Hội, gây thiệt hại về vật chất của Hội đều bị xem xét và có hình thức kỷ luật phù hợp.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội gạch – gốm mỹ nghệ Vĩnh Long mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội gạch – gốm mỹ nghệ Vĩnh Long gồm 8 Chương, 26 Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ Hiệp hội gạch – gốm mỹ nghệ Vĩnh Long lần thứ VII, nhiệm kỳ 2023 - 2028 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại Nhà gốm Tư Buôi, Khu dân cư Minh Linh, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hiệp hội gạch – gốm mỹ nghệ Vĩnh Long có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này theo đúng quy định./.